**BỆNH ÁN NỘI KHOA**

I. HÀNH CHÍNH

Họ và tên: TRẦN CHÂU

Giới tính: Nam

Tuổi: 49

Nghề nghiệp: thợ hồ đã nghỉ hưu

Địa chỉ: Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6

Giường 03 phòng A4.37 khoa Thận-Lọc máu BV NTP

II. LÝ DO NHẬP VIỆN:

III. BỆNH SỬ

BN có tiền căn BTTMCB đã đặt 2 stent vào 03/2020,

7 ngày trước nhập viện, BN đột ngột đeo nhẫn chật phải tháo, bụp mi mắt xuất hiện cùng lúc, tăng dần, đối xứng 2 bên, sưng đỏ, không nóng không đau. Phù có thay đổi theo tư thế không? thời gian trong ngày? BN đi tiểu ngày khoảng 3 lần, mỗi lần 1 chung rượu, không gắt buốt, không đau, không tiểu bọt, không tiểu đỏ.

4 ngày trước NV, BN đột ngột đau khắp bụng, đau từng cơn, mỗi cơn 1-2h xuất hiện nhiều vào buổi chiều và cách 1h có 1 cơn mới. BN dùng thuốc bột nghệ để giảm đau nhưng không đỡ. Kèm theo là ợ hơi, buồn nôn và nôn ra dịch trắng trong, không kèm thức ăn.

Ngày NV BN đi tái khám theo lịch tại khoa TMCT BV NTP, xét nghiệm creatinin huyết thanh 1150 µmol/L nên được chuyển đến khoa Thận-Lọc máu với chẩn đoán: Tổn thương thận cấp tại thận

Trong quá trình bệnh, BN không đau đầu, không choáng váng, không ngất, không đau ngực, không đánh trống ngực, không nôn ra máu, không đi cầu được

Tình trạng lúc NV:

IV. TIỀN CĂN

1. Cá nhân

Trước đây BN chưa từng NV vì phù bao giờ.

1. Bệnh lý

* Nội khoa

THA + ĐT Đ type 2 được chẩn đoán 2 năm (03/2022) tại BV NTP, BN tuân thủ điều trị trong 1 năm sau đó và bỏ theo dõi tại BV, tự mua thuốc theo toa BS tại BV từ tháng 06/2021

* Ngoại khoa

BTTMCB đặt 2 stent RCA/LAD – vào 03/2022 tại BV NTP, tái khám thường xuyên và uống thuốc theo toa trong 1 năm đầu, sau đó tự mua thuốc và không tái khám.

1. Sinh hoạt

* Ăn uống

Ăn

* Thói quen

Thuốc lá: 30 gói-năm, hiện vẫn hút (từ năm 18 tuổi, mỗi ngày 1 gói)

Rượu bia: 12 lon/lần x 7 ngày/tuần , đã bỏ 2 năm

1. Tiếp xúc thuốc, hóa chất: không có
2. Dị ứng: chưa ghi nhận
3. Dịch tễ

BN đã tiêm 2 mũi Pfizer, chưa nhiễm COVID-19

BN không đi đến vùng dịch tễ sốt rét/sốt xuất huyết gần đây

2. Gia đình

Mẹ bị NMCT được đặt ? stent, hiện đã mất, không rõ mất năm bao nhiêu tuổi

V. LƯỢC QUA CÁC CƠ QUAN

* Tim mạch: không đau ngực, không hồi hộp đánh trống ngực.
* Hô hấp: không ho khan, không khạc đàm, không khò khè, không sốt, không khó thở.
* Tiêu hóa: **không đau bụng**, đi tiêu phân vàng đóng khuôn bình thường.
* Thận niệu: không đau hông lưng, không tiểu gắt tiểu buốt, không tiểu đêm, nước tiểu vàng, lượng nước tiểu khoảng 1,5L/24h
* Thần kinh: không đau đầu, không chóng mặt, không choáng, không méo mặt.
* Cơ xương khớp: không đau khớp bàn ngón, không đau đầu, không chóng mặt, không đau cách hồi các chi.

**VI. KHÁM LÂM SÀNG**

**Lúc nhập viện**

*Sinh hiệu lúc NV:*

* Mạch: lần/phút
* HA: mmHg
* Nhịp thở: 20 lần/phút
* Nhiệt độ: 37,2oC

*Khám lúc NV:*

* BN tỉnh, tiếp xúc được, niêm hồng, không xuất huyết. Mạch quay rõ, không phù, không vàng da niêm. Thở không co kéo.
* Tim đều, phổi không rale. Bụng mềm, không điểm đau khu trú. Cổ mềm, không dấu TK định vị.

**8h ngày 27/05/2022**

1. **Tổng trạng**

* Sinh hiệu:
* Mạch: lần/phút
* HA: tay phải 140/ mmHg
* Nhịp thở: 16 lần/phút, đều
* BN tỉnh, tiếp xúc tốt, vẻ mặt tươi tỉnh
* Chiều cao: 1,70 m; cân nặng: 90 kg
* BN nằm đầu ngang vẫn dễ chịu, thở êm, không co kéo cơ hô hấp phụ
* Niêm mạc mắt hồng, chi ấm, da mỏng, không dấu sao mạch, không lòng bàn tay son, không tím, kết mạc mắt không vàng, không ngón tay dùi trống, không móng trắng
* Phù toàn thân, không dấu mất nước

1. **Đầu mặt cổ**

* Đầu cân đối, không biến dạng
* Không có ban vàng mi mắt, không xuất huyết võng mạc
* Tai, mũi không xuất tiết, không chảy máu mũi
* Họng sạch, không sưng đỏ, môi không khô, lưỡi không dơ
* Không sâu răng, không u bướu vùng mặt
* Tĩnh mạch cổ không nổi ở tư thế 45 độ
* Khí quản không lệch
* Không sờ chạm hạch vùng đầu mặt cổ
* Tuyến giáp di động tốt theo nhịp nuốt, không sờ thấy tuyến giáp, không nghe âm thổi tại tuyến giáp.

1. **Lồng ngực**

Lồng ngực cân đối, di động đều theo nhịp thở, không sẹo mổ cũ, không ổ đập bất thường, không dấu sao mạch, không tuần hoàn bàng hệ.

Tim

* Nhìn: không nhìn thấy diện đập mỏm tim
* Sờ: mỏm tim ở KLS V, đường trung đòn T, diện đập 1x1cm
* Nghe: nhịp tim đều, T1, T2 rõ, tần số 84 l/p, không tiếng tim bất thường, không âm thổi bệnh lý

Phổi

* Sờ: rung thanh đều 2 phế trường
* Gõ: gõ trong khắp phổi
* Nghe: rì rào phế nang êm dịu 2 phế trường, không ran

1. **Bụng**

* Bụng cân đối, không sẹo, không ổ đập bất thường, không tuần hoàn bàng hệ
* Nhu động ruột 7l/p, không âm thổi ĐMC bụng, ĐM thận
* Gõ trong quanh rốn, gõ đục gan lách, không gõ đục vùng thấp, dấu sóng vỗ âm tính, không có dấu hiệu vùng đục di chuyển
* Gan lách không sờ chạm, không điểm đau khu trú, không sờ thấy u, cầu bàng quang (-), chạm thận (-), bập bềnh thận (-)

1. **Tứ chi – cột sống:**

* Phù 2 chân, mềm, ấn lõm, không đau
* Không biến dạng chi, không gù vẹo cột sống, mạch mu chân và chày sau bắt được.

1. **Thần kinh:** cổ mềm, không dấu thần kinh định vị

**VII. TÓM TẮT BỆNH ÁN**

BN nam, 49 tuổi, nhập viện vì . Qua hỏi bệnh và thăm khám ghi nhận:

TCCN

* Bụp mi mắt, đeo nhẫn chật
* Đau bụng

TCTT:

* Phù toàn thân

Tiền căn:

* BTTMCB đã đặt 2 stent
* ĐTĐ, THA 2 năm, điều trị không thường xuyên

VIII. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Phù toàn thân

IX. CHẨN ĐOÁN

X. BIỆN LUẬN

XI. ĐỀ NGHỊ CẬN LÂM SÀNG

XII. KẾT QUẢ CẬN LÂM SÀNG